

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Mặc V, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Mặc V trình bày:

Ông V và bà H tìm hiểu nhau được 02 năm thì quyết định tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố B vào ngày 09/7/2002. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với gia đình ông V tại phường L, thành phố B. Vợ chồng chung sống đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà H ngoại tình và bỏ nhà đi, từ tháng 02/2022 vợ chồng đã ly thân, thời gian ly thân ông V và bà H cũng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay, ông V không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông V và bà H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/5/2003. Hiện nay con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Thu H: Quá trình tố tụng, tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản nhưng bà H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, bà Lê Thị Thu H có hộ khẩu thường trú tại tổ 1, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng ông V và bà H, kết quả được chính quyền địa phương cho biết như sau “.. ông V và bà H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Bà Rịa, mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng thì địa phương không rõ nhưng ông V và bà H hiện nay đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau...”.

Tại phiên tòa hôm nay, ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày, bà H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/5/2003 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hoàng Mặc V có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị Thu H, hiện nay bà H có hộ khẩu thường trú tại phường L, thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông V yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Mặc V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Lê Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông V và bà H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của ông V, giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường L cấp, có đủ cơ sở khẳng định ông V và bà H tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2002 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đây là hôn nhân hợp pháp và được công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung ông V cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bà H ngoại tình, có người khác bên ngoài và bỏ nhà đi nên ông V và bà H đã ly thân từ tháng 02/2022. Quá trình giải quyết vụ án, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải, kết hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông V và bà H là có thật và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông V về việc ly hôn với bà H.

[2.2] Về con chung: Ông V và bà H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/5/2003. Xét thấy, hiện nay con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Ông V và bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Mặc V phải nộp 300.000đ cho yêu cầu ly hôn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Mặc V về việc xin ly hôn bà Lê Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Mặc V được ly hôn với bà Lê Thị Thu H.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/5/2003 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Mặc V phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004595 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, ông V đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Long Hương;
- (Số 49 ngày 09/7/2002)
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

LÊ THỊ HOÀI NAM